

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:18/2021/HSST

Ngày 26/8/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN-TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Thành.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Đưng Knul.
2. Ông Nguyễn Sỹ Nghĩa.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:*Bà
Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/HSST ngày 09 tháng
8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/HSST-QĐ ngày 12
tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc D ;Sinh ngày 05/7/1979; Tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm
nông; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1958 và bà Trần Thị L, sinh năm 1960.
Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 (Đã ly hôn); có 05 con ruột (lớn nhất sinh
năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010).

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 14/5/2021 Nguyễn Quốc D bị Trưởng công an xã
Ea Nuôi, huyện Buôn Đơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền
1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp số tiền trên vào ngày
20/5/2021 tại Kho bạc nhà nước huyện Buôn Đơn.

Tiền án: Không.

-Bị tạm giữ từ ngày 20/5/2021 đến ngày 27/5/2021 được thay thế bằng biện
pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng
biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Nguyễn Quốc T; Sinh năm 1981; Tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm
nông; Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1958 và bà Trần Thị L, sinh năm 1960.
Vợ Đường Thúy Ng, sinh năm 1981; có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh
năm 2009).

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 17/1/2021 Nguyễn Quốc T bị Trưởng công an xã CuôrKnia, huyện Buôn Đôn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp số tiền trên vào ngày 05/02/2021 tại Kho bạc nhà nước huyện Buôn Đôn.

Tiền án: Không.

-Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2021 đến ngày 27/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Tạ Văn Tr ; Sinh ngày 14/12/1985; Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Tạ Lê Ph, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965. Vợ Phan Thị H, sinh năm 1986; có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016).

-Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 17/1/2021, Tạ Văn Tr bị Trưởng công an xã CuôrKnia, huyện Buôn Đôn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp số tiền trên vào ngày 05/02/2021 tại Kho bạc nhà nước huyện Buôn Đôn.

-Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2021 đến ngày 27/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Đoàn Quang Tr ; Sinh ngày 21/8/1980; Tại tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông Đoàn Văn A, sinh năm 1952 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1957; Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014).

-Tiền sự: Ngày 14/5/2021 Đoàn Quang Tr bị Trưởng công an xã EaNuôl, huyện Buôn Đôn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp số tiền trên vào ngày 20/5/2021 tại Kho bạc nhà nước huyện Buôn Đôn.

-Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2021 đến ngày 27/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Nguyễn Văn C ; Sinh ngày 01/11/1974; Tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12.

Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948 (Đã chết); Vợ Đào Thị H, sinh năm 1981; có 02 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008).

-Tiền án, Tiền sự: Không

-Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2021 đến ngày 27/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

6. Họ và tên: La Trọng H ; Sinh ngày 20/02/1990; Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông La Văn H, sinh năm 1966 và bà Lê Thị R, sinh năm 1968;

Bị cáo có vợ là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1992

Bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021.

-Tiền án, Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

+ **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Quốc T - sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 19/5/2021, Nguyễn Quốc T và Tạ Văn Tr , Nguyễn Quốc D và Nguyễn Văn C rủ nhau đến khu vực chòi rẫy của gia đình D ở gần nhà máy thủy điện Sêrêpôk 3, thuộc thôn 9, xã Ta, huyện B đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền và bắt đầu đánh bạc từ khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/5/2021; cả bốn qui ước số tiền đặt cược của mỗi người trong mỗi ván bạc thấp nhất là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng), cao nhất là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày lần lượt có thêm các bị cáo Đoàn Quang Tr và La Trọng H đến khu rẫy trên tìm bị cáo D, thấy việc đánh bạc và cũng tham gia đánh bạc cùng với hình thức, mức tiền cược như trên. Việc đánh bạc tiếp tục diễn ra đến hồi 15 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn phát hiện bắt quả tang, lúc này Nguyễn Quốc D , La Trọng H bỏ trốn khỏi hiện trường.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.590.000 đồng (tám triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; 01 bộ bài Tây (bài tú lơ khơ loại 52 lá) và 01 chiếu nhựa có hoa văn màu xanh – vàng có kích thước 2 x 1,6 mét là công cụ dùng để đánh bạc.

Thu giữ trên người các bị cáo bao gồm: Thu giữ của Tạ Văn Tr số tiền 4.100.000 đồng; Nguyễn Quốc T số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn C số tiền 800.000 đồng, Đoàn Quang Tr số tiền 2.800.000 đồng;

Ngày 20/5/2021 Nguyễn Quốc D ra đầu thú và nộp lại số tiền 500.000 đồng; La Trọng H ra đầu thú và nộp lại số tiền 300.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và mang theo khi bỏ trốn khỏi hiện trường vụ án.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.090.000 đồng (mười tám triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Buôn Đôn kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của khu vực sân tại căn nhà rẫy của gia đình bị cáo Nguyễn Quốc D tại thôn 9, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn có diện tích 15,75m² (dài 4,5m x rộng 3,5m), nền tráng xi măng, mái lợp tôn, khung chịu lực bằng các thanh gỗ, mặt tiếp giáp với phần nhà chính có vách ngăn bằng ván gỗ có giá trị là 472.500đ (bốn trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố các bị can Nguyễn Quốc D ; Nguyễn Quốc T ; Tạ Văn Tr ; Nguyễn Văn C ; Đoàn Quang Tr ; La Trọng H , về tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Quốc D ; Nguyễn Quốc T ; Tạ Văn Tr ; Nguyễn Văn C ; Đoàn Quang Tr ; La Trọng H khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc D ; Nguyễn Quốc T ; Tạ Văn Tr ; Nguyễn Văn C ; Đoàn Quang Tr ; La Trọng H , phạm tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự.

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Tạ Văn Tr từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Quang Tr từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các bị cáo này đều làm nông không có thu nhập hàng tháng ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Quốc D , Nguyễn Quốc T , Tạ Văn Tr , Đoàn Quang Tr mỗi bị cáo số tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước

-Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

Xử phạt các bị cáo bị cáo Nguyễn Văn C từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

Xử phạt các bị cáo bị cáo La Trọng H từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b,ckhoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 18.090.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây (bài tú lơ khơ loại 52 lá) và 01 chiếu nhựacó hoa văn màu xanh – vàng có kích thước 2 x 1,6 mét là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc vì không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với khu vực sân tại căn nhà rẫy của gia đình bị cáo Nguyễn Quốc D tại thôn 9, xã T, huyện B có diện tích 15,75m², Nguyễn Quốc D sử dụng để cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Quốc D có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 347929, do UBND huyện Buôn Đôn cấp ngày 06/5/2016 mang tên Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Luyện có giá trị sử dụng theo định giá là 472.500 đồng, hiện bị cáo D và bà L đã ly hôn, Nguyễn Quốc D đang là người quản lý sử dụng nên buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải nộp giá trị sử dụng của mảnh sân là 472.500 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Quốc D ; Nguyễn Quốc T ; Tạ Văn Tr ; Nguyễn Văn C ; Đoàn Quang Tr ; La Trọng H đều thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật, không oan sai và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình sai trái, ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định vào ngày 19/5/2021 tại chòi rẫy của gia đình bị cáo Nguyễn Quốc D ở gần nhà máy thủy điện Sêrêpôk 3, thuộc thôn 9, xã T, huyện B các bị cáo Nguyễn Quốc D ; Nguyễn Quốc T ; Tạ Văn Tr ; Nguyễn Văn C ; Đoàn Quang Tr ; La Trọng H có hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài cào liêng, thắng – thua bằng tiền thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 8.590.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo Tạ Văn Tr số tiền 4.100.000 đồng; Nguyễn Quốc T số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn C số tiền 800.000 đồng; Đoàn Quang Tr số tiền 2.800.000 đồng; Nguyễn Quốc D 500.000 đồng; La Trọng H 300.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.090.000 đồng (mười tám triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng).

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình thực hiện và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Quốc D ; Nguyễn Quốc T ; Tạ Văn Tr ; Nguyễn Văn C ; Đoàn Quang Tr ; La Trọng H đã phạm tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 321. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có mối quan hệ quen biết với nhau, cùng rủ rê tham gia đánh bạc với nhau. Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cũng như mức độ ăn thua là không lớn. Tuy nhiên, trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, vai trò, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án là khác nhau nên cần phân hóa để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quốc D đã sử dụng sân nhà rẫy của mình để làm địa điểm và chuẩn bị công cụ là chiếc chiếu, bộ bài tu lơ khơ để các bị cáo đánh bạc. Bị cáo Dự dùng số tiền 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Quốc T mang theo số tiền lớn nhất là 6.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo Tạ Văn Tr mang theo số tiền 5.100.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và là người rủ bị cáo Nguyễn Văn C đến để cùng tham gia đánh bạc. Cả ba bị cáo trước khi phạm tội đề đã bị xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi đánh bạc nên các bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Đoàn Quang Tr tham gia đánh bạc sau các bị cáo trên, mang theo số tiền 2.950.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo Tr cũng là người từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Vì vậy bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn các bị cáo D, Tám nhưng cao hơn bị cáo Cường, bị cáo Hậu.

Bị cáo Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc ngay từ thời điểm bắt đầu, mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn bị cáo Tr nhưng cao hơn bị cáo H.

Bị cáo La Trọng H là người tham gia đánh bạc sau cùng, mang theo số tiền ít nhất là 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc D và La Trọng H đã đến công an huyện Buôn Đôn đầu thú nên cần xem xét dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật nhưng có phần chưa nghiêm, Hội đồng xét xử cần xem xét

Đối với các bị cáo Nguyễn Quốc D , Nguyễn Quốc T , Tạ Văn Tr , Đoàn Quang Tr đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên trong vụ án này số tiền các bị cáo đánh bạc cũng như mức độ ăn thua không lớn. các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo này đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy cần áp dụng qui định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo mình dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Quốc D đã bị tạm giữ từ ngày 20/5/2021 đến ngày 27/5/2021(8 ngày); các bị cáo Nguyễn Quốc T , Tạ Văn Tr , Đoàn Quang Tr đã bị tạm giữ từ ngày 19/5/2021 đến ngày 27/5/2021 (9 ngày) sẽ được qui đổi khẩu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt theo qui định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

+ Về khấu trừ thu nhập: Thấy rằng các bị cáo Nguyễn Quốc D , Nguyễn Quốc T , Tạ Văn Tr , Đoàn Quang Tr đều làm nông, thu nhập hàng tháng không ổn định. Vì vậy Miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

-Về hình phạt bổ sung: Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Quốc D , Nguyễn Quốc T , Tạ Văn Tr , Đoàn Quang Tr mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng là có căn cứ pháp luật Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C , La Trọng H đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo này tham gia đánh bạc mức độ ít hơn cũng như số tiền dùng đánh bạc ít hơn. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tiền đối với mỗi bị cáo từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng . Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tiền đối với hai bị cáo này.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền đã thu giữ 18.090.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

+ Đối với vật chứng đã thu giữ 01 bộ bài Tây (bài tú lơ khơ loại 52 lá) và 01 chiếu nhựa có hoa văn màu xanh – vàng có kích thước 2 x 1,6 mét là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

+ Cần buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải nộp giá trị quyền sử dụng của mảnh sân là nơi bị cáo Dự sử dụng làm địa điểm đánh bạc theo định giá là 472.500 đồng để sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc D ; Nguyễn Quốc T ; Tạ Văn Tr ; Nguyễn Văn C ; Đoàn Quang Tr ; La Trọng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc D ; Nguyễn Quốc T ; Tạ Văn Tr ; Nguyễn Văn C ; Đoàn Quang Tr và La Trọng H phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 02(hai) năm cải tạo không giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 08 ngày =24 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 11(mười một) tháng 06(sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Cuôr Knia trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quốc D 15.000.000đ(mười lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02(hai) năm cải tạo không giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày =27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã Cuôr Knia trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

+Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quốc T 15.000.000đ(mười lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

+Xử phạt bị cáo Tạ Văn Tr 01(một) năm 09(chín) tháng cải tạo không giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày =27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã EaWer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ea Wer trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Phạt bổ sung bị cáo Tạ Văn Tr 12.000.000đ(mười hai triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Quang Tr 01(một) năm 06(sáu) tháng cải tạo không giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày =27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Quang Tr 10.000.000đ(mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản khoản 1 Điều 321; Điều 35 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+Xử phạt bị cáo La Trọng H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 18.090.000 đồng(mười tám triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng)các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây (bài tú lơ khơ loại 52 lá) và 01 chiếc nhựa có hoa văn màu xanh – vàng có kích thước 2 x 1,6 mét là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc vì không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng này có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).

-Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải nộp số tiền 472.500đ (Bốn trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng) là giá trị quyền sử dụng của mảnh sân nơi bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc, để sung ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc D ; Nguyễn Quốc T ; Tạ Văn Tr ; Nguyễn Văn C ; Đoàn Quang Tr ; La Trọng H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THAHS huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Sỹ Thành